

Bản án số: 23/2018/HSST
Ngày 01/6/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HT, TỈNH TN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Thành Diệp**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Quang Truyền**

2. Bà **Bùi Thị Hoa Mai**

- Thư ký Tòa án: Ông **Lưu Sử Ngọc Quân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện HT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT tham gia phiên tòa: Ông **Võ Hoàng Nhân** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HT, tỉnh TN, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2018/HSST, ngày 02 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: NTBS, sinh năm 1998 tại tỉnh LA; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số 126, Quốc lộ 1, Phường 2, Khu phố A, thành phố TA, tỉnh LA; chỗ ở hiện nay: Khu phố 4, phường 2, thành phố TA, tỉnh LA; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 5/12; con ông: Cố Văn Phúc, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Xuyên, sinh năm 1963; anh, chị em ruột có 02 người; vợ, con: Không có.

Tiền án: Bản án số 07/2018/HS-ST ngày 15/3/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố TA, tỉnh LA xử phạt 01(một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/10/2017 và đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố TA, tỉnh LA, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Chị **Lê Trần Trúc Phương**, sinh năm 1985; trú tại địa chỉ: Số 132/9C, ấp Trường An, xã Trường Tây, huyện HT, tỉnh TN (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Phạm Văn Vãn**, sinh năm 1980; trú tại: Số 132/9C, ấp Trường An, xã Trường Tây, huyện HT, tỉnh TN (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 24/10/2017, tại nhà ông Lê Minh Phát, ngụ ấp Long Đại, xã Long Thành Bắc, huyện HT, tỉnh TN tổ chức đám giỗ, lúc này có NTBS là người quen với gia đình ông Phát đến phụ giúp. S có mượn xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ, biển số: 70G1 – 51405 của chị Lê Trần Trúc Phương (con của ông Phát) nhiều lần chạy đi mua đồ xong đem về trả, chiếc xe này do anh Phạm Văn Vãn đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe (anh Vãn và chị Phương là vợ chồng). Đến khoảng 11 giờ cùng ngày khi đám giỗ xong, S nảy sinh ý định chiếm đoạt nên nói dối là đem bánh và trái cây vào chùa Tòa Thánh cho bạn, để tiếp tục mượn xe của chị Phương, do tin tưởng nên chị Phương giao xe cho S mượn. Có được xe S đem xuống khu vực Quận 5, Thành Phố Hồ Chí Minh bán cho người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ được 2.000.000 đồng lấy tiền tiêu xài.

Tại kết luận định giá tài sản số: 43 ngày 04/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện HT, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển số: 70 G1 – 51405, có giá 19.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 08/QĐ-KSĐT, ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HT, tỉnh TN truy tố bị cáo NTBS về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm b Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo NTBS về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 174; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo NTBS từ 12 tháng đến 18 tháng tù và buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại số tiền trị giá xe là 19.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo S: Hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật, xin được hưởng mức án nhẹ nhất để chấp hành xong trở về thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện HT, tỉnh TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện HT, tỉnh TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Vào ngày 24/10/2017, tại nhà ông Lê Minh Phát, ngụ ấp Long Đại, xã Long Thành Bắc, huyện HT, tỉnh TN, lợi dụng sự tin tưởng của chị Phương cho bị cáo mượn xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ, biển số: 70G1 – 51405 trị giá 19.000.000 đồng nhiều lần chạy đi mua đồ nên khoảng 11 giờ cùng ngày khi đám giỗ xong, S nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên nên nói dối đem bánh và trái cây vào chùa Tòa Thánh cho bạn, để tiếp tục mượn xe của chị Phương, do tin tưởng nên chị Phương giao xe cho S mượn. Có được xe S đem xuống khu vực Quận 5, Thành Phố Hồ Chí Minh bán được 2.000.000 đồng lấy tiền tiêu xài. Do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo NTBS phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện HT truy tố bị cáo S theo Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng lòng tin của người khác để chiếm đoạt tài sản một cách trái pháp luật. Bị cáo vẫn biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã có 01 tiền án nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, được quy định tại điểm h Điều 52 của bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Đối với người mua xe của bị cáo không rõ nhân thân, địa chỉ nên chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Phương và anh Văn yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá chiếc xe mô tô số tiền là 19.000.000 đồng. Nên cần buộc bị cáo phải bồi thường.

[7] Bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo NTBS phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 174; điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo NTBS 01 (một) năm tù và bị cáo phải chấp hành Bản án số 07/2018/HS-ST ngày 15/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố TA, tỉnh LA xử

phạt bị cáo 01(một) năm 09 (chín) tháng tù, tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 2 (hai) năm 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt chung của 02 bản án được tính từ ngày 26/10/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo NTBS có nghĩa vụ bồi thường cho chị Lê Trần Trúc Phương và anh Phạm Văn Vãn số tiền là 19.000.000 đồng (mười chín triệu đồng).

Kể từ khi **chị Lê Trần Trúc Phương và anh Phạm Văn Vãn** có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo NTBS không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng **bị cáo S** còn phải trả cho chị Phương và anh Vãn số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bị cáo S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 950.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 1.150.000 đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai báo cho bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND HTTN;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- Đội PV 27;
- THADS HTTN;
- Bị cáo;
- CA xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp (PQLLL);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

VÕ THÀNH DIỆP